|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH KHÁNH HÒA**Số: /2019/NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện**

 **ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của*[*Nghị định số 147/2003/NĐ-CP*](https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/nghi-dinh-147-2003-nd-cp-chinh-phu-15753-d1.html)*ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2019 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

 Nghị quyết này quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

 2. Đối tượng áp dụng:

 a) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

 b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện).

**Điều 2. Mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

 1. Mức đóng góp

 a) Tại Cơ sở cai nghiện ma túy: Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa đóng góp các khoản, cụ thể như sau:

 - Tiền sinh hoạt văn thể: 150.000đ/người/tháng.

 - Tiền điện, nước, vệ sinh: 100.000đ/người/tháng.

 - Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 250.000đ/người/tháng.

 - Tiền phục vụ, quản lý: 700.000đ/người/tháng.

 - Tiền học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu): Mức thu tương đương với định mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do UBND tỉnh quy định.

 b) Tại gia đình và cộng đồng: Người cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc gia đình người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng đóng góp các khoản, cụ thể như sau:

 - Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 100.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

 - Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn: 500.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

 - Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn:

40.000 đồng/người/ngày.

 2. Chế độ hỗ trợ

 a) Tại gia đình và cộng đồng.

 Hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật: 500.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

 b) Tại Cơ sở cai nghiện ma túy Khánh Hòa.

 - Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: 500.000đ/người/lần chấp hành quyết định.

 - Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện: 70.000đ/người/lần chấp hành quyết định.

 - Chi phí thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): 100.000đ/người/lần chấp hành quyết định.

 - Chi phí nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: 200.000đ/người/tháng.

 - Tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân:

 + Hỗ trợ 100% tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm ngày lễ, Tết dương lịch, tiền ăn thêm các ngày Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ – CP.

 + Hỗ trợ 100% tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ trang cấp một lần quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ – CP.

 3. Các nội dung quy định có liên quan khác:

 Các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo Thông tư 124/2018/TT-BTC và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

 Kinh phí thực hiện hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm của ngân sách Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** **Tổ chức thực hiện**

 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày….tháng….năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày….tháng….năm 2019./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- UBTV Quốc hội, Chính phủ; - Ban Công tác Đại biểu;- Bộ Tài chính; - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);- Thường vụ Tỉnh ủy;- Đoàn Đại biểu QH tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; - TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, Tp;- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH HĐND** |